

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST  
Ngày 15/3/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sự;

Bà Võ Thị Thu Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành D, sinh năm 1989 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1963 và bà Võ Thị Ngọc N, sinh năm 1964; tiền án: 01 tiền án (ngày 06/6/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, hiện đang chấp hành án tại Trại giam A - Cục C - Bộ C1); tiền sự: Không.

Bị cáo đang chấp hành án tại Đội 20, P, Trại giam A - C10 - Bộ C1 đóng tại ấp E, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Được trích xuất theo Lệnh trích xuất phạm nhân số 46/LTX ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Cơ quan Quản lý thi hành án hình sự - Bộ C1 để xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Thành L. Có mặt.

2. Ông Phan Văn B. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm nhân Nguyễn Thành D đang chấp hành án tại Đội 20 - Phân trại số B - Trại giam A - Cục C - Bộ C1 thuộc xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương về tội “Trộm cắp tài sản”, với mức án 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, nhập trại ngày 11/8/2023. Do không thấy gia đình đến thăm gặp nên khoảng 23 giờ ngày 12/11/2023, tại buồng giam II.3, phạm nhân Danh đã suy nghĩ về gia đình, thấy buồn và nảy sinh ý định trốn khỏi trại giam để tự tử. Sáng ngày 13/11/2023, D cùng các phạm nhân trong Đội 20 được đưa đi lao động khai thác mủ cao su tại Phân trại số 2. Khi đến địa bàn lao động, D được cán bộ quản giáo phân công cao mủ cao su như các phạm nhân khác. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, lợi dụng lúc cán bộ quản giáo đi kiểm tra ở khu vực phạm nhân khác lao động, D đã trốn khỏi nơi lao động, đi về hướng Sông B, đi qua 01 vườn cao su và 01 vườn tre rồi nấp vào bụi cây gần bờ sông cách vị trí lao động khoảng 450m, chờ đến khi trời tối thì lội xuống sông để tự tử. Sau khi phát hiện D bỏ trốn, đồng chí Phan Văn B là cảnh sát bảo vệ đã nổ súng báo động và tổ chức truy bắt. Đến khoảng 10 giờ 25 phút cùng ngày, lực lượng truy bắt của Trại giam A đã bắt được phạm nhân Danh đang nằm trốn trong bụi cây cách hiện trường lao động khoảng 450m. Quá trình điều tra, Nguyễn Thành D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSPG ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành D về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”; xem xét cho bị cáo Nguyễn Thành D được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D từ 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; tổng hợp với thời gian chưa chấp hành của bản án trước, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2023.

Bị cáo Nguyễn Thành D không có ý kiến tranh luận gì thêm, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Thành D ăn năn hối cải mong muốn được HĐXX xét xử nhẹ để sớm trở về với gia đình và xã hội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành D khai nhận: Bị cáo là phạm nhân đang chấp hành án tại P, Trại giam A - Cục C - Bộ C1 đóng tại địa bàn xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/11/2023, trong lúc đi lao động (cạo mủ cao su) tại vườn cây cao su của Trại giam A, bị cáo D nảy sinh ý định và đã thực hiện hành vi trốn khỏi hiện trường lao động, đi về phía bờ Sông Bé và ẩn nấp ở lùm cây, chờ thời gian thuận tiện để tẩu tử. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Hành vi trốn khỏi nơi giam của bị cáo Nguyễn Thành D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động tư pháp, xâm phạm đến công tác thi hành án hình sự, công tác cải tạo giáo dục phạm nhân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động thi hành án hình sự, gây tâm lý không tích cực cho những người đang chấp hành án, đang được giáo dục, cải tạo ở các trại giam. Trong thời gian chấp hành án tại Trại giam A, bị cáo đã được học nội quy, quy chế, được giáo dục, cải tạo để sớm trở thành công dân có ích nhưng tư tưởng chưa yên tâm cải tạo mà có hành vi trốn khỏi nơi giam. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi trốn khỏi nơi giam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho các phạm nhân đang chấp hành án tại Trại giam A.

[4] Bị cáo Nguyễn Thành D đang chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022 và Quyết định thi hành án phạt tù số 141/2023/QĐ-CA ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Đến ngày bị cáo trốn khỏi nơi giam (ngày 13/11/2023), bị cáo đã chấp hành được 10 (mười) tháng 18 (mười tám) ngày tù. Phần hình phạt mà bị cáo chưa chấp hành là 01 (một) năm 7 (bảy) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Vì vậy, sau khi quyết định hình phạt về tội “Trốn khỏi

nơi giam”, HĐXX xem xét tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày bị cáo bị bắt lại (ngày 13/11/2023).

[5] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Thành D đang chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022 và Quyết định thi hành án phạt tù số 141/2023/QĐ-CA ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai chưa được xóa án tích lại phạm tội mới. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo được coi là tái phạm. Do đó, bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành D là có căn cứ và phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành D phạm tội “Trốn khỏi nơi giam”;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành D 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù;

Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 7 (bảy) tháng 12 (mười hai) ngày tù chưa chấp hành theo Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2022 và Quyết định thi hành

án phạt tù số 141/2023/QĐ-CA ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai;

Buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 10 (mười) tháng 12 (mười hai) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2023.

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thành D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- PV 06 Công an tỉnh B (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Trại giam A (1);
- VKSND huyện Phú Giáo (1);
- Công an huyện P (1);
- Chi cục THADS huyện P (1);
- UBND xã X, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Lâm**